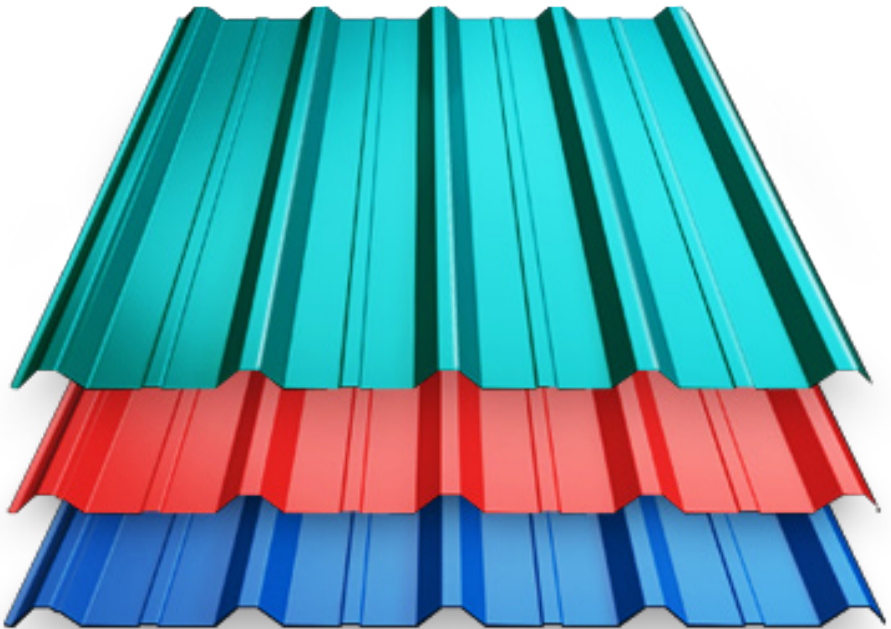




SAIGONMACHINE

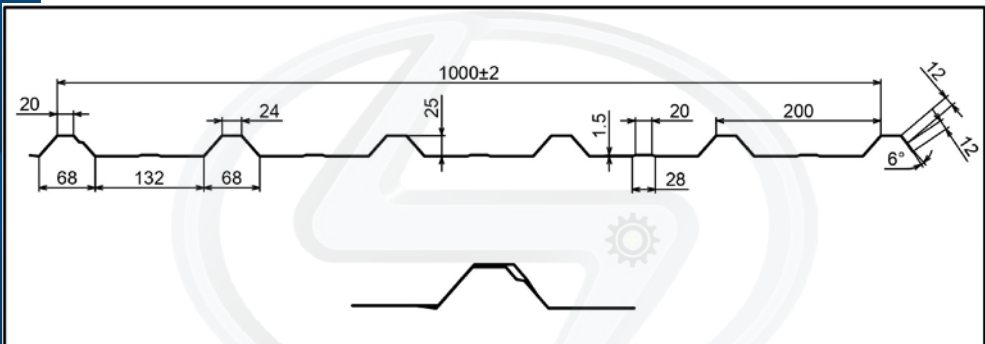
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
SAIGON INDUSTRIAL METALLIC CO.,LTD

TỔNG HỢP BIÊN DẠNG

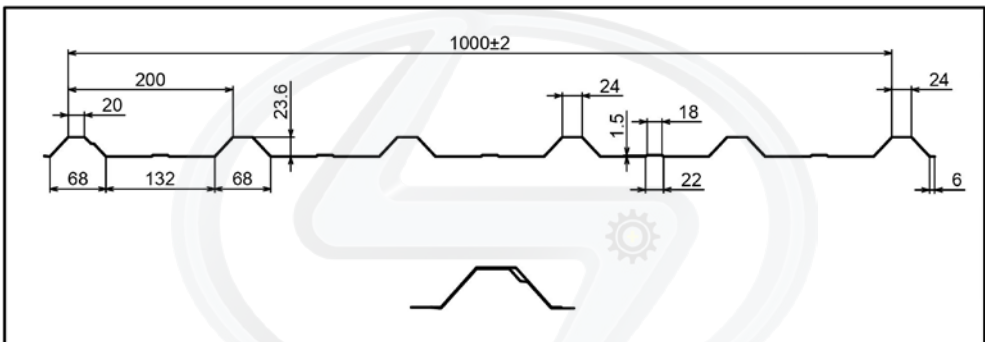


TÔN SÓNG VUÔNG

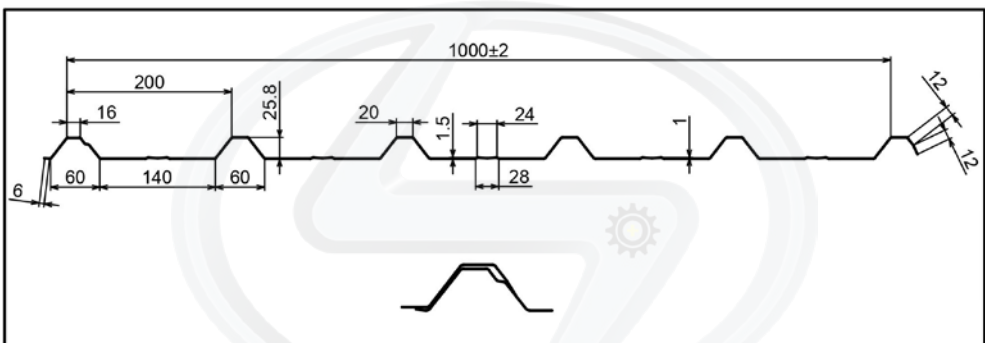
Ribs roof trapezoidal



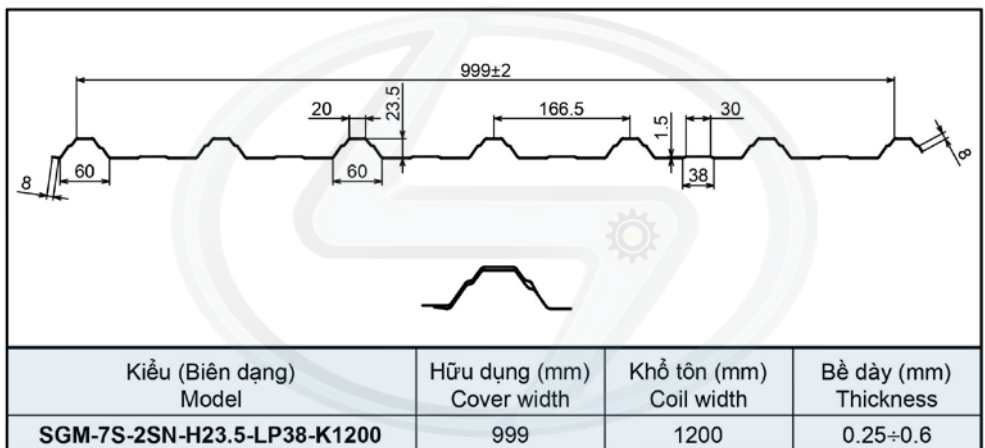
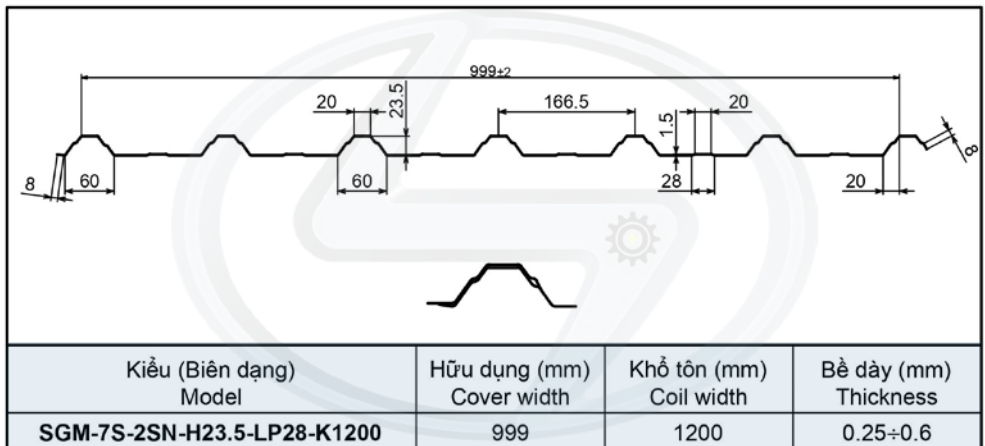
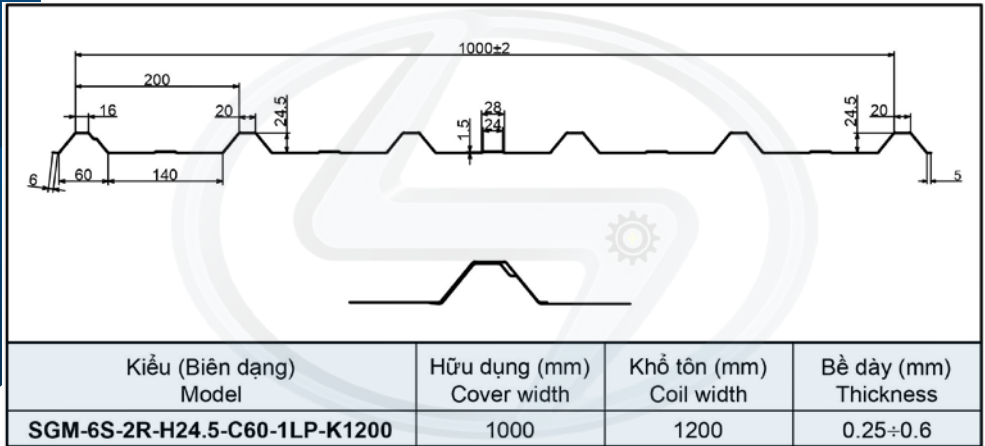
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-6S-1R-H25-1LP-K1200	1000	1200	0.25±0.6

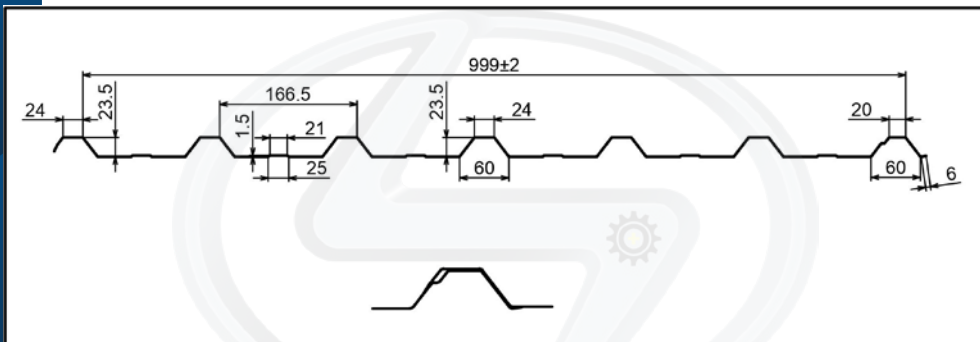


Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-6S-2R-H23.6-1LP-K1200	1000	1200	0.25±0.6

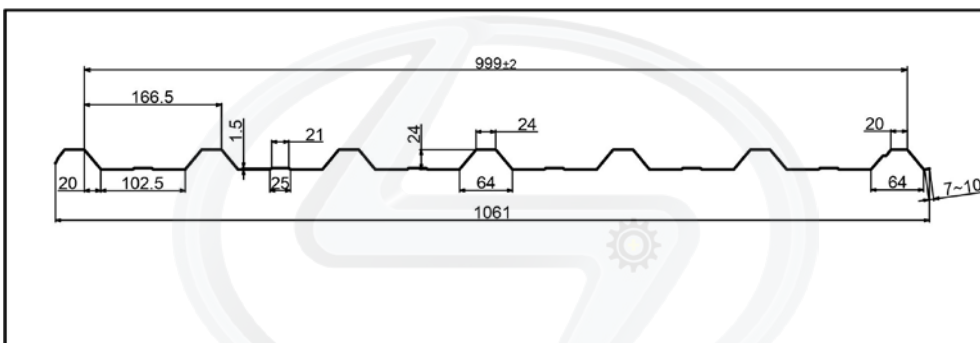


Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-6S-1R-H25.8-C60-1LP-K1200	1000	1200	0.25±0.6

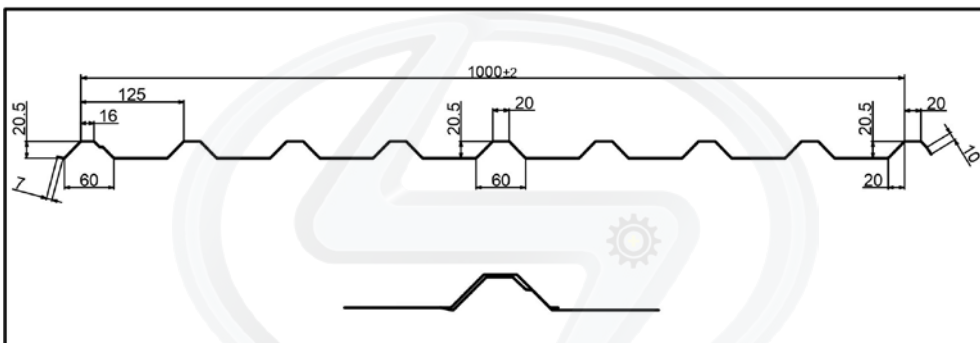




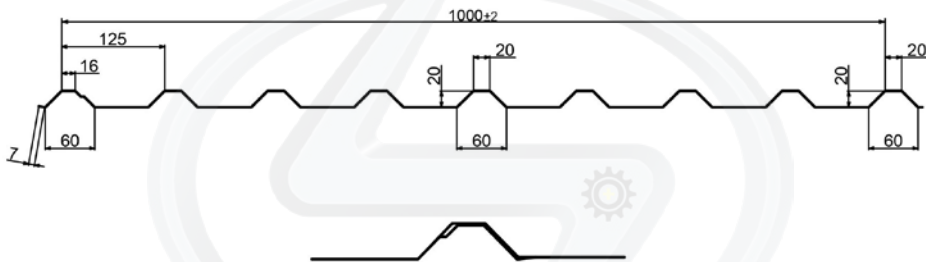
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-7S-1R-H23.5-LP25-K1200	999	1200	0.25÷0.6



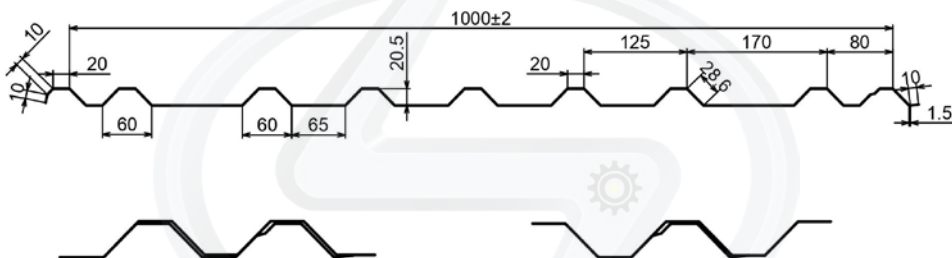
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-7S-1R-H24-C64-LP25-K1200	999	1200	0.25÷0.6



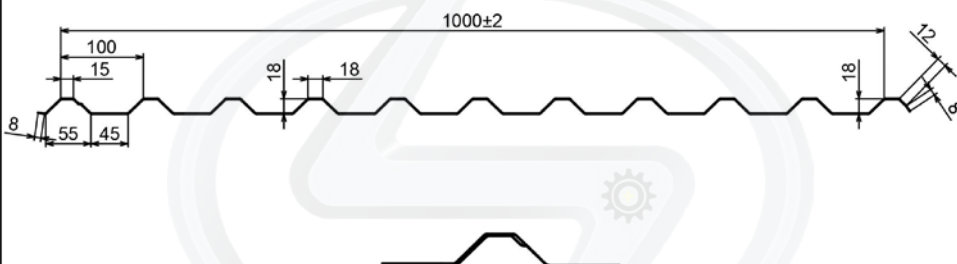
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-9S-1R-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



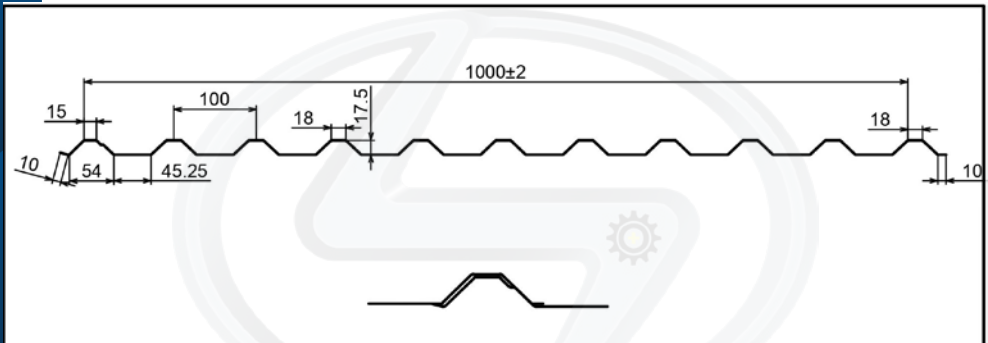
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-9S-2R-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



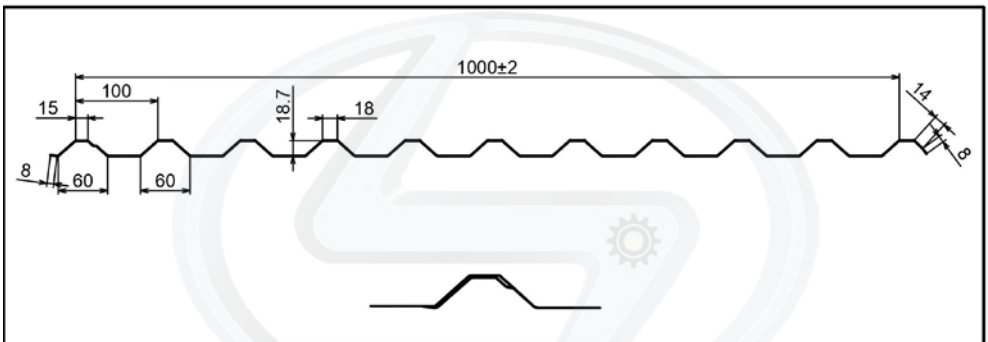
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-9S-1R-2S KEP	1000	1200	0.25÷0.6



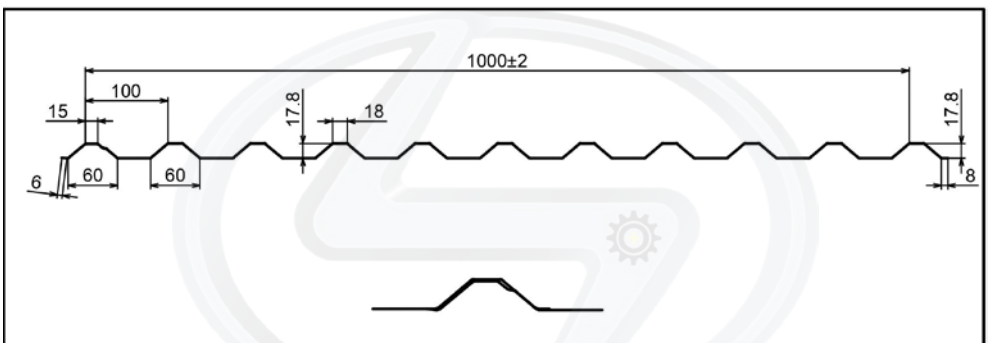
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-11S-1R-H18-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



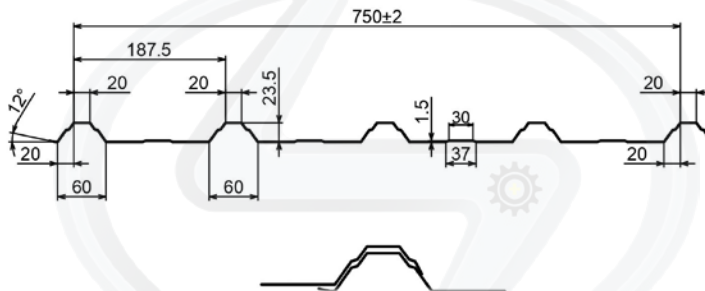
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-11S-2R-H17.5-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



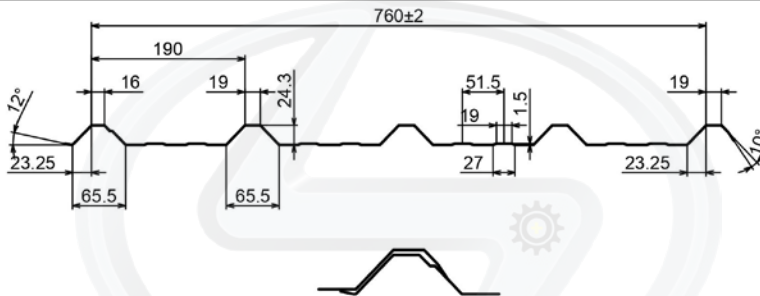
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-11S-1R-H18.7-C60-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



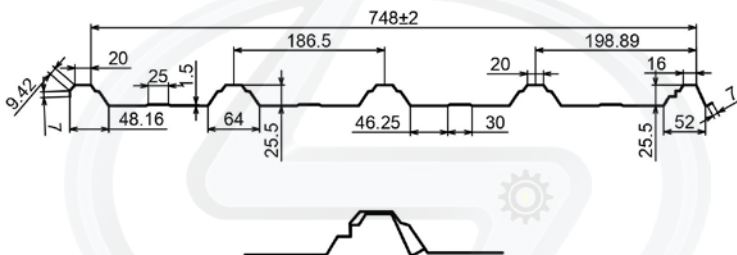
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-11S-2R-H17.8-C60-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



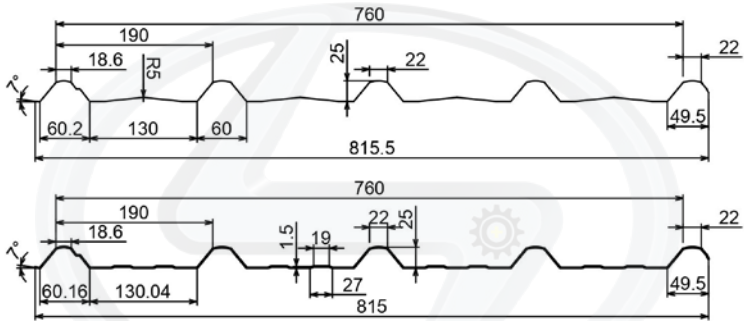
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-750-H23.5-1LP37-K914	750	914	0.25÷0.6



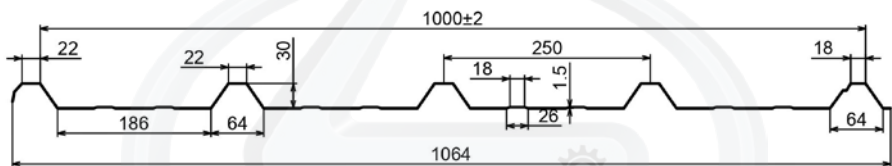
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-760-H24.3-2LP27-K914	760	914	0.25÷0.6



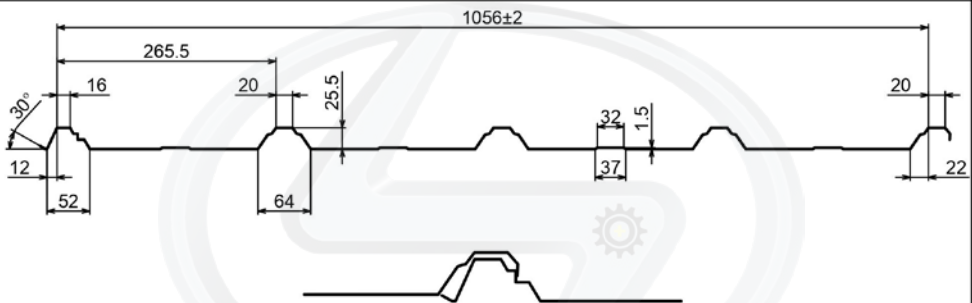
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-2SN-1LP-INDO	750	914	0.25÷0.6



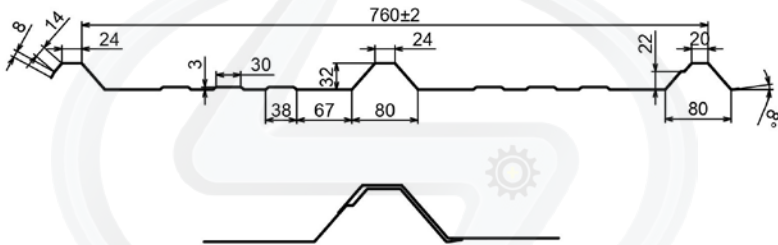
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-1R-LAYSAGHT	760	914	0.25÷0.6



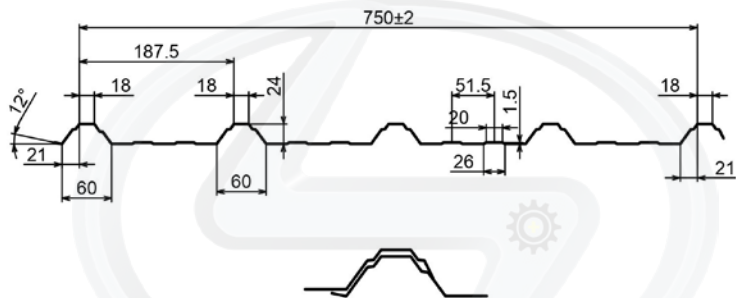
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-1000-H30-2LP26	1000	1200	0.25÷0.6



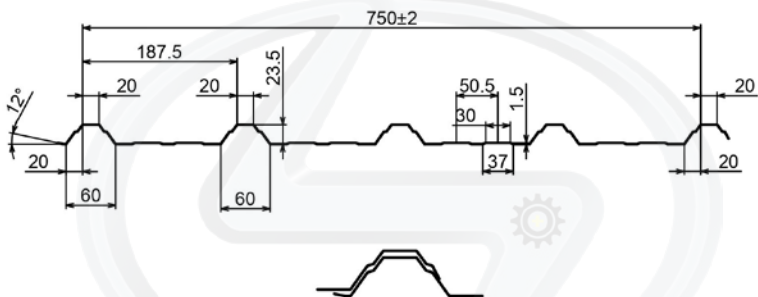
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-1056-H25.5-1LP-K1219	1056	1219	0.25÷0.6



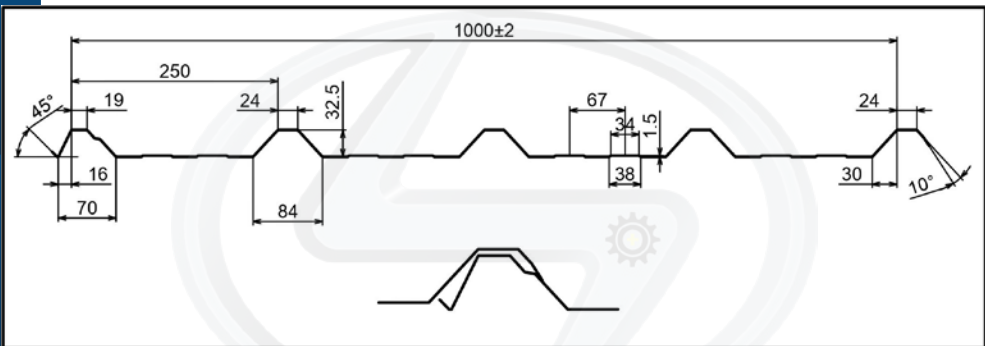
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-3S-760-3LP38-K914	760	914	0.25÷0.6



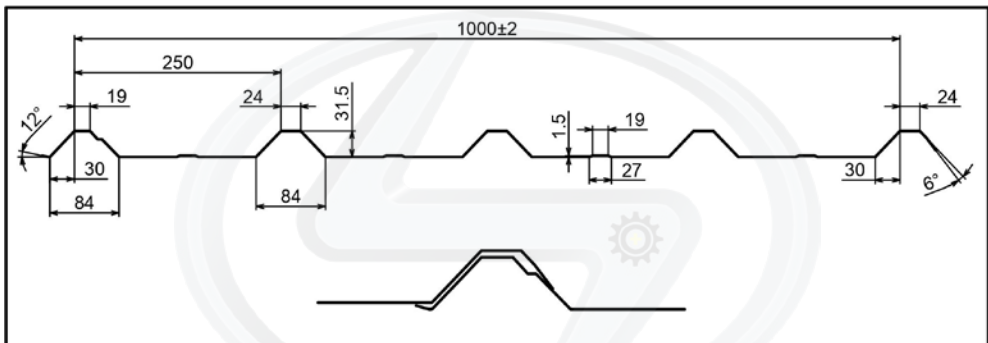
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-750-H24-2LP26-K914	750	914	0.25÷0.6



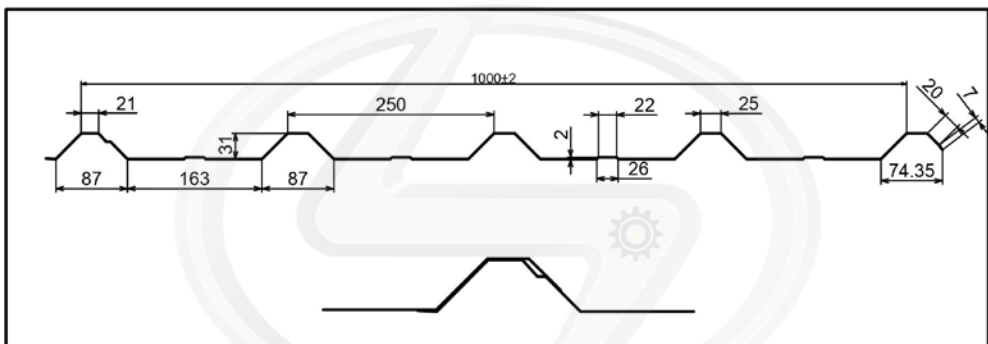
Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-750-H23.5-2LP37-K914	750	914	0.25÷0.6



Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-1000-H32.5-2LP-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-1000-H31.5-1LP-K1200	1000	1200	0.25÷0.6



Kiểu (Biên dạng) Model	Hữu dụng (mm) Cover width	Khổ tôn (mm) Coil width	Bề dày (mm) Thickness
SGM-5S-1000-H31-1LP-K1200	1000	1200	0.25÷0.6

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
SAIGON INDUSTRIAL METALLIC CO., LTD



SAIGONMACHINE

Địa chỉ: Lô 12A, đường số 9, Khu Công Nghiệp Tân Tạo,
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

Website: www.saigonmachine.vn - Email: info@saigonmachine.vn

Điện thoại: (08) 5425 7575 - 5425 7979 - Fax: (08) 5425 8989 - HOTLINE: 0932 000 999